

Hải Hà, ngày 03 tháng 6 năm 2021.

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lưu Thanh T1, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Khu Q1, thị trấn Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Q1, thị trấn Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thanh T1 và anh Nguyễn Văn C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn C1 và chị Lưu Thanh T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 15/6/2017 và cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 03/01/2019. Anh C1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu là Nguyễn Ngọc Gia H1, và Nguyễn Gia H2 kể từ tháng 6/2021 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Lưu Thanh T1 và anh Nguyễn Văn C1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí Tòa án:* chị Lưu Thanh T1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lưu Thanh T1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006988 ngày 04/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Trả lại chị T1 số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh.*
- *UBND TT Q2;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan